

Người xuất gia - là cha bỏ mẹ - thì hiếu đạo ở nơi đâu?

ISSN: 2734-9195 08:41 23/08/2025

Trong ánh sáng Phật pháp, đạo hiếu dường như không còn dừng lại nơi huyết thống, mà vươn xa tới tất cả chúng sinh - những người đã từng là cha là mẹ của ta qua vô lượng kiếp luân hồi...

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

Tháng Bảy Âm lịch về, trong lòng người con Phật như được đánh thức bởi một thanh âm trầm sâu mà tha thiết - tiếng chuông **Vu Lan** vang lên từ mái chùa quê, vọng vào lòng người phố thị.

Mùa Vu Lan là mùa tri ân và báo hiếu, nơi tâm thức bao người lại thổn thức nhớ về song thân, về những cánh tay đã ôm ấp ta thuở còn thơ, những bước chân lặng lẽ đưa ta vào đời. Ấy thế nhưng, giữa mùa hiếu hạnh thấm đẫm nghĩa tình này, vẫn có một câu hỏi thường âm ỉ trong lòng thế nhân: *"Người xuất gia - là cha bỏ mẹ - thì hiếu đạo ở nơi đâu?"*

Nhìn bằng con mắt thường tình, sự từ bỏ gia đình của người tu dường như là nghịch hiếu. Nhưng trong ánh sáng nhiệm mầu của Phật pháp, ta thấy hiếu đạo của người xuất gia không chỉ không mai một, mà còn lan xa - tỏa rộng - sâu sắc hơn tất cả những khuôn mẫu truyền thống của lòng hiếu.

Vì người tu không chỉ hướng về cha mẹ huyết thống, mà mở rộng tình thương ấy đến muôn loài, vạn loại - bởi *"chúng sinh là cha mẹ ta trong vô lượng kiếp"*.

Khởi đầu từ gót sen lặng lẽ bước qua cuộc đời, hiếu hạnh của người tu hiện ra không bằng âm thanh mà bằng sự hiện hữu... Đã bao thế kỷ qua, những gót sen khoan thai bước giữa thế gian, không vương bụi trần nhưng in hằn ân tình. Từ khi rời bỏ cung vàng điện ngọc để tìm đường giải thoát, Thái tử Tất Đạt Đa - người con hiếu thảo vĩ đại - đã mở ra một khái niệm mới về báo hiếu: hiếu không chỉ bằng vật chất, mà bằng trí tuệ và từ bi, bằng việc giúp cha mẹ và muôn loài thoát khỏi khổ đau.

Sau khi chứng ngộ Vô Thượng Bồ đề, đức Phật quay về độ thân phụ là vua Tịnh Phạn, cứu mẹ kế là Ma-ha-ba-xà-ba-đề và hóa độ cả dòng họ Thích Ca. Nhưng trong suốt bốn mươi lăm năm thuyết pháp độ sinh, Ngài không báo hiếu cho riêng một người, mà trọn vẹn cả cuộc đời ấy là một hạnh nguyện báo hiếu vô lượng – hiếu với tất cả những ai từng là cha là mẹ của mình trong vô số kiếp luân hồi.

Thế nên, bước chân của người tu tuy rời xa mái nhà thế tục, nhưng lại dẫn về mái nhà lớn của muôn loài. Gót sen ấy không lưu lại dấu vết trên cát bụi, nhưng lại in sâu trong trái tim bao người, gieo vào cuộc đời những mầm xanh của đạo hiếu – từ bi – giải thoát.

Người tu có thể không gọi tên mẹ cha trên môi, nhưng trong từng thời kinh, mỗi hạt chuỗi lần tròn, mỗi hơi thở tỉnh thức giữa đêm khuya, họ vẫn lặng lẽ hồi hướng phước lành ấy về song thân hiện tiền và cha mẹ trong vô lượng kiếp – những người đang đau khổ dưới hình tướng muôn loài.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

Trong ánh sáng Phật pháp, đạo hiếu dường như không dừng lại nơi huyết thống, mà vươn xa tới tất cả chúng sinh – những người đã từng là cha là mẹ của ta qua vô lượng kiếp luân hồi... Trong Kinh Tương Ưng, đức Phật dạy rằng: *“Vô thí là luân hồi. Nay các tỳ kheo, không dễ gì tìm được một chúng sinh trong một thời gian dài này lại không một lần nào làm mẹ, làm cha”*.

Lời dạy ấy mở rộng tầm nhìn **đạo hiếu** vượt ra khỏi giới hạn của huyết thống và đưa đến một tư tưởng lớn: từ bi là hình thức báo hiếu cao nhất.

Từ bi ấy không khởi sinh chỉ vì một mối ràng buộc ruột rà, mà vì ta thấy trong khổ đau của người khác có hình bóng cha mẹ mình.

Người tu sĩ, khi từ bỏ cuộc sống đời thường để bước lên con đường phạm hạnh, không phải để quay lưng với ân nghĩa sinh thành, mà là để mở rộng tấm lòng ấy đến tận cùng pháp giới.

Vì sao đức Phật bảo rằng một người đệ tử chí thành phụng sự cha mẹ, nhưng nếu có thể hướng cha mẹ về với Tam bảo, giúp họ thoát khỏi vô minh – thì phước đức ấy lớn gấp vạn lần? Bởi lẽ, sự hiếu thảo chân chính là sự dẫn cha mẹ bước ra khỏi khổ đau, vô minh, lầm lạc – và người tu, chính là người mang ánh sáng ấy không chỉ đến với song thân, mà đến cả những ai còn đang ngập lặn trong biển khổ.

Hiếu hạnh của người tu không chỉ nương tựa nơi thanh tịnh của chốn thiền môn, mà còn tỏa sáng rực rỡ khi bước chân nhập thế, trực tiếp hòa mình vào cuộc sống để phụng sự và cứu độ chúng sinh. Không ít người lầm tưởng rằng người tu là ẩn mình trong cửa thiền, tụng kinh và chay tịnh. Nhưng hàng ngàn tăng sĩ đang lặng lẽ dẫn thân giữa đời, đem tinh thần Vu Lan hóa thành hành động cụ thể – giúp người nghèo, cứu trẻ em mồ côi, xây nhà cho dân vùng lũ, lập trung tâm dưỡng lão, hướng dẫn lớp học miễn phí cho trẻ em vùng cao...

Có những vị sư thầy không ngồi yên trong giảng đường, mà lặn lội từng vùng sâu vùng xa, dựng mái chùa tranh trên đất đá – không phải để an trú cho chính mình, mà để chở che cho bao người dân nghèo nương tựa. Họ khuyên một đứa trẻ bỏ thuốc, khuyên một thanh niên quay về đời lương thiện, họ giảng một buổi pháp giúp người sắp tự tử tìm lại ánh sáng sống. Những điều ấy, ai đong đếm được thành tích? Nhưng tất cả đều là những đóa hoa Vu Lan không màu mà thắm đỏ. Người tu sĩ miệt mài đem giáo lý vào đời sống, tổ chức hàng trăm khóa tu mùa Vu Lan cho hàng triệu Phật tử. Tất cả đều đang âm thầm thực hiện một mùa Vu Lan không nghỉ – kéo dài suốt đời người – bằng chính sự dẫn thân nhập thế.

Với người tại gia, đạo hiếu không dừng lại ở những lời tưởng niệm hay nghi thức hình thức, mà là một pháp tu sống động, cần được thực hành trong từng hành động yêu thương và chăm sóc mỗi ngày. Mùa Vu Lan, nhiều người đến chùa tụng kinh, lễ Phật, cúng dường... nhưng rồi vẫn quên mất rằng cha mẹ đang nằm ở căn phòng nhỏ, chờ một cuộc điện thoại, một lời hỏi thăm.

Trong khi đó, có những người xuất gia không còn mẹ cha để chăm sóc, nhưng mỗi ngày họ vẫn sống trong chính niệm, trong hạnh thanh tịnh và hướng tâm cầu nguyện cho song thân hiện đời cũng như cha mẹ nhiều đời.

Chúng ta, dù là người tại gia, cũng có thể học theo gót sen ấy: thực tập chính niệm, thương cha mẹ bằng hành động cụ thể, mở lòng từ đến người lạ và sống đời vị tha. Đó chính là tinh thần Vu Lan nhập thế mà đức Phật đã dạy, hiểu không phải chỉ có ngôn từ hay lễ nghi, mà trong cách sống và ứng xử hằng ngày.

Một lời nói nhẹ, một cái nắm tay, một bữa cơm nấu bằng tâm thương, một buổi cùng mẹ đến chùa tụng kinh – đôi khi giản dị thế thôi, nhưng chính là cách Vu Lan nở rộ từ đời sống thường nhật.

Gót sen và đóa hoa Vu Lan thật đẹp! Gót sen người tu âm thầm mà bền bỉ, không hoa mỹ mà thanh cao. Họ đi giữa trần gian không để tìm kiếm vinh quang, mà để gieo xuống mảnh đất đời thường những hạt giống từ bi, trí tuệ và hiếu đạo. Vu Lan đối với họ không phải là một mùa, mà là cả một đời – đời sống tỉnh thức, vị tha và hướng thượng. Khi hiểu như thế, ta sẽ thấy: người tu không rời bỏ cha mẹ, mà họ đang thay ta phụng sự những người mẹ khổ đau ngoài kia – những bà mẹ già bên đường không ai hỏi han, những đứa trẻ mồ côi thiếu tình cha, những phận người lay lắt trong bể khổ.

Chính lòng từ ấy, chính bước chân ấy, chính gót sen ấy – là đóa hoa Vu Lan rực rỡ nhất mà người tu dâng lên cuộc đời.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM